

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt bổ sung quyết toán dự án hoàn thành
Công trình: Đường giao thông vào các khu đất sản xuất hồ chứa nước
Đồng Mít (bổ sung chi phí nộp tiền trồng rừng thay thế)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;

Căn cứ Quyết định số 4152/QĐ-UBND ngày 13/10/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành dự án: Đường giao thông vào các khu đất sản xuất hồ chứa nước Đồng Mít;

Căn cứ Văn bản số 6088/UBND-KT ngày 20/10/2022 của UBND tỉnh về việc thực hiện nộp tiền trồng rừng thay thế Dự án Đường giao thông vào các khu đất sản xuất hồ chứa nước Đồng Mít;

Căn cứ Quyết định số 99/QĐ-UBND ngày 10/01/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư xây dựng dự án: Đường giao thông vào các khu đất sản xuất hồ chứa nước Đồng Mít

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 153/TTr-STC ngày 11/4/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành bổ sung với các nội dung như sau:

- Tên công trình: Đường giao thông vào các khu đất sản xuất hồ chứa nước Đồng Mít (bổ sung chi phí nộp tiền trồng rừng thay thế).
- Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT tỉnh.
- Thời gian thực hiện: Năm 2023.
- Địa điểm thực hiện: Huyện An Lão, tỉnh Bình Định.

- Cấp quyết định phê duyệt dự án: UBND tỉnh Bình Định.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Chi phí đầu tư:

Dvt: đồng

STT	Nội dung	Tổng dự toán được duyệt lần cuối	Giá trị quyết toán		
			Tổng số	Trong đó:	
				Giá trị đã phê duyệt quyết toán tại Quyết định số 4152/QĐ-UBND của UBND tỉnh	Giá trị quyết toán bổ sung
		37.511.628.000	37.511.628.000	35.145.507.000	2.366.121.000
I	Xây dựng	31.339.089.000	31.339.089.000	31.339.089.000	
II	Quản lý dự án	688.320.000	688.320.000	688.320.000	
III	Tư vấn đầu tư xây dựng	2.203.361.000	2.203.361.000	2.203.361.000	
IV	Chi phí khác	3.280.858.000	3.280.858.000	914.737.000	2.366.121.000
1	Bảo hiểm công trình	87.572.000	87.572.000	87.572.000	
2	Thẩm định dự án	5.754.000	5.754.000	5.754.000	
3	Thẩm định thiết kế bản vẽ thi công-dự toán	51.949.000	51.949.000	51.949.000	
4	Chi phí lựa chọn nhà thầu khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu khả thi	4.000.000	4.000.000	4.000.000	
5	Chi phí lựa chọn nhà thầu xây dựng	82.896.000	82.896.000	82.896.000	
6	Rà phá bom mìn	568.613.000	568.613.000	568.613.000	
7	Tiền trồng rừng thay thế	2.358.621.000	2.358.621.000	0	2.358.621.000
8	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	121.453.000	121.453.000	113.953.000	7.500.000

2. Vốn đầu tư phân quyết toán bổ sung:

Dvt: đồng

Nội dung	Tổng dự toán được duyệt lần cuối	Giá trị quyết toán bổ sung	Giá trị thực hiện bổ sung		
			Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân so với giá trị quyết toán	Số vốn đã thu hồi so với giá trị quyết toán
1	2	3	4	5=3-4	6=4-3
Tổng số	37.511.628.000	2.366.121.000	2.358.621.000	7.500.000	0
Vốn ngân sách tỉnh (Nguồn thu tiền sử dụng đất)			2.358.621.000		

3. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư giá trị quyết toán bổ sung:

Dvt: đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
Tổng số			2.366.121.000	2.366.121.000
- Tài sản dài hạn (tài sản cố định)			2.366.121.000	2.366.121.000

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản:

4.1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: không.

4.2. Chi phí không tạo nên tài sản: không.

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: không

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan:

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

- Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là: 2.366.121.000 đồng.

Dvt: đồng

Nội dung	Số tiền	Ghi chú
Tổng số	2.366.121.000	
- Đã bố trí: Vốn ngân sách tỉnh (Nguồn thu tiền sử dụng đất)	2.358.621.000	
- Chưa bố trí	7.500.000	

- Tổng các khoản công nợ tính đến nộp báo cáo quyết toán (10/3/2023) là:
- + Tổng nợ phải thu: 0 đồng.
- + Tổng nợ phải trả: Chi phí khác (Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán): 7.500.000 đồng.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

Đvt: đồng.

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/cổ định		
	Tổng số	Trong đó:	
		Giá trị tài sản dài hạn/cổ định đã được phê duyệt quyết toán tại Quyết định số 4152/QĐ-UBND của UBND tỉnh	Giá trị tài sản dài hạn/cổ định phân bổ bổ sung
UBND huyện An Lão	37.511.628.000	35.145.507.000	2.366.121.000

Điều 4. Đơn vị tiếp nhận tài sản có trách nhiệm quản lý, sử dụng công trình theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước. Căn cứ số liệu quyết toán được duyệt, các cơ quan liên quan cấp phát, thanh toán, hạch toán vốn đầu tư theo đúng quy định.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và PTNT, Giám đốc Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT tỉnh, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND huyện An Lão và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- CT UBND tỉnh;
- PCTTT Nguyễn Tuấn Thanh;
- PVP NN;
- Lưu: VT, K10

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Thanh